|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | |  |  | | --- | --- | | UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: 141 /GDĐT  Về đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018-2019 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bình Thạnh, ngày 03 tháng 5 năm 2019* | |

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường MN, TH và THCS.

Căn cứ công văn số 3796/GDĐT-TC ngày 7 tháng 11 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp Hồ Chí Minh về hướng dẫn công tác đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2016-2017;

Căn cứ các Thông tư ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên Mầm non, giáo viên Phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với mỗi cấp học;

Căn cứ Kế hoạch số 34-KH/GDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông Năm học 2018-2019;

Căn cứ văn bản số 829/GDĐT-TC ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về nộp hồ sơ đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018-2019;

Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) năm học 2018 – 2019 như sau:

**I. Nội dung đánh giá**

Các đơn vị căn cứ nội dung bồi dưỡng của Kế hoạch số 2664/KH-GDĐT-TC ngày 07/8/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2018-2019 để đánh giá kết quả học BDTX cho cán bộ quản lý và giáo viên tại đơn vị đối với nội dung 1, 2, 3.

**II. Căn cứ và phương thức đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên**

Việc đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý (Hiệu trưởng/ Giám đốc, Phó Hiệu trưởng /Phó Giám đốc) các trường Tiểu học, THCS thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 26/2015/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý trường tiểu học và Thông tư số 27/2015/TT-BGDĐT ngày 30/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Việc đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên theo quy định tại Điều 12, 13, 14 Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày ngày 10/72012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Việc đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý và giáo viên phải được thực hiện nghiêm túc, đánh giá đúng kết quả bồi dưỡng của người học. Đặc biệt là phải làm cho mỗi cán bộ quản lý và giáo viên luôn có ý thức tự giác bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho bản thân, đáp ứng các yêu cầu về quản lý giáo dục; chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học, giáo dục học sinh.

**1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX**

Căn cứ đánh giá kết quả BDTX là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của cán bộ quản lý, giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3. Cụ thể:

- Xếp loại kết quả *BDTX của cán bộ quản lý bậc Mầm non, giáo viên các bậc học* gồm 4 loại: Loại giỏi (viết tắt: G), loại khá (viết tắt: K), loại trung bình (viết tắt: TB) và loại không hoàn thành kế hoạch.

- Xếp loại kết quả BDTX *của cán bộ quản lý trường Tiểu học, THCS* theo hai mức Đạt yêu cầu và Không đạt yêu cầu.

**2. Phương thức đánh giá kết quả BDTX**

***2.1 Hình thức, đơn vị đánh giá kết quả BDTX***

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên: Giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình dạy học, giáo dục học sinh tại tổ bộ môn thông qua các báo cáo chuyên đề.

Điểm áp dụng khi sử dụng hình thức đánh giá này như sau:

**2.1.1 Nội dung bồi dưỡng 1**: **10 điểm**

a) Nội dung học tập chính trị hè: **5 điểm**

Căn cứ kết quả đánh giá bài thu hoạch để đánh giá:

- Xếp loại giỏi đạt từ 4.5 - 5 điểm.

- Xếp loại khá đạt từ 3.5 - 4 điểm.

- Xếp loại TB đạt từ 3 - 2.5 điểm.

- Xếp loại chưa đạt dưới 2.5 điểm.

b) Nội dung học tập các Nghị quyết, văn bản: **5 điểm**

**2.1.2 Nội dung bồi dưỡng 2: 10 điểm**

- Tiếp thu kiến thức và kĩ năng quy định trong mục đích, nội dung Chương trình, tài liệu BDTX: **5 điểm.**

- Vận dụng kiến thức BDTX vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục: **5 điểm.**

**2.1.3 Nội dung bồi dưỡng 3: 10 điểm**

***2.2 Thang điểm đánh giá kết quả BDTX***

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

***2.3 Điểm trung bình kết quả BDTX***

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:

ĐTB BDTX = (điểm nội dung bồi dưỡng 1 + điểm nội dung bồi dưỡng 2 + điểm trung bình của các mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên): 3

ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số phần thập phân theo quy định.

**3. Xếp loại kết quả BDTX**

**3.1** Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

Loại **TB** nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm;

Loại **Khá** nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm;

Loại **Giỏi** nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 9 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

**3.2** Kết quả xếp loại BDTX của CBQL trường Tiểu học, THCS theo hai mức **đạt yêu cầu** (nếu Điểm trung bình BDTX và các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên) và **không đạt yêu cầu** (đối với các trường hợp còn lại).

**3.3** Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

**Lưu ý:** Các trường hợp không tham gia đánh giá kết quả BDTX:

- CBQL - GV nghỉ hưu trong năm học 2018-2019.

- CBQL - GV nghỉ hộ sản, bệnh … trong cả năm học.

**3.4** Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

**III. CÔNG NHẬN VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BDTX**

**1. Công nhận kết quả BDTX:** Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của CBQL và giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX.

**2. Cấp giấy chứng nhận BDTX**

Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018 - 2019 cho CBQL, giáo viên hoàn thành chương trình BDTX.

Phòng Giáo dục và Đào tạo giao trường Bồi dưỡng Giáo dục có trách nhiệm hướng dẫn các trường quy trình, thủ tục cấp giấy chứng nhận BDTX đúng quy định. (Thống nhất mẫu Giấy chứng nhận, số hiệu giấy chứng nhận, danh sách công nhận)

Các trường hoàn tất việc in Giấy chứng nhận và gửi về trường Bồi dưỡng Giáo dục trước **ngày 31/5/2019**.

**3. Hồ sơ đánh giá**.

***3.1*** *Hồ sơ đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018 – 2019 (đóng thành tập) lưu ở đơn vị bao gồm:*

Quyết định thành lập Ban chỉ đạo công tác BDTX năm học 2018 – 2019 của đơn vị.

Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018 – 2019 của đơn vị.

Báo cáo kết quả BDTX năm học 2018 – 2019 theo **Mẫu 1** kèm theo.

Phụ lục đánh giá kết quả BDTX năm học 2018 – 2019 theo mẫu đính kèm (**Mẫu 2 và Mẫu 3**).

Biên bản họp của Ban chỉ đạo công tác BDTX để thực hiện công tác đánh giá kết quả BDTX năm học 2018 – 2019 (có xếp loại cụ thể).

Nội dung hoàn chỉnh Bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu hoặc viết thu hoạch, báo cáo chuyên đề, ... của Hiệu trưởng và (các) Phó Hiệu trưởng của đơn vị.

***3.2*** *Hồ sơ gửi về trường Bồi dưỡng Giáo dục*

Các đơn vị gửi hồ sơ đánh giá BDTX về trường Bồi dưỡng Giáo dục trước **ngày 15/5/2019**. Cụ thể:

- Bậc Mầm non: Cô Võ Quốc Khánh Trang

- Cấp Tiểu học: Cô Nguyễn Thị Ái Thư

- Cấp THCS: Thầy Phạm Quốc Trung

Hồ sơ gồm:

- Báo cáo kết quả BDTX năm học 2018 – 2019 (Mẫu 1)

- Phụ lục đánh giá kết quả BDTX năm học 2018 – 2019 (Mẫu 2 và Mẫu 3).

**Lưu ý:** Các bảng phụ lục đánh giá kết quả BDTX, ngoài gửi bằng văn bản, các đơn vị gửi e-mail về trường BDGD qua địa chỉ: c12truongbdgd.tphcm@moet.edu.vn để thuận tiện trong việc tổng hợp theo từng bậc học. Các đơn vị không chỉnh sửa biểu mẫu các phụ lục và thực hiện đúng hướng dẫn về hình thức đối với các biểu mẫu.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các đơn vị nghiêm túc thực hiện nội dung hướng dẫn trên và nộp hồ sơ về trường BDGD đầy đủ và đúng thời hạn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - BLĐ/PGD;  - Trường BDGD;  - Lưu: VT. | **TRƯỞNG PHÒNG**  (đã ký)  **Nguyễn Minh Nhơn** |

**MẪU 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **Đơn vị: ................** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bình Thạnh, ngày tháng năm 2019* |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

**NĂM HỌC: 2018 - 2019**

Căn cứ kế hoạch số 34/KH-GDĐT ngày 10/9/2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2018-2019,

Trường ............... báo cáo kết quả bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018– 2019 gồm những nội dung sau đây:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Nhân sự:**

Tổng số CBQL và giáo viên: …….. người. Trong đó:

Cán bộ quản lý: …….. người. Giáo viên: …….. người.

**2. Thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai công tác BDTX**

**2.1 Thuận lợi**

**2.2 Khó khăn**

**II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

**1. Xây dựng kế hoạch BDTX năm học**

- Công tác xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2018 - 2019 (nêu số của kế hoạch).

- Ra quyết định thành lập ban chỉ đạo công tác BDTX năm học 2018 – 2019 của đơn vị (nêu số của quyết định).

**2. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch BDTX của đơn vị**

- Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên tham gia BDTX đầy đủ 3 nội dung bồi dưỡng: …………..

- Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên không tham gia BDTX đầy đủ 3 nội dung bồi dưỡng: …………..

Lý do: ………………………………………………………………

- Số lượng module CBQL, GV chọn bồi dưỡng cho nội dung 3 là ………….. module.

Tên cụ thể các module thể hiện trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tên module | Hình thức  tổ chức | Thời gian  tổ chức | Số CBQL, giáo viên tham gia | Ghi chú |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**3. Kết quả đánh giá BDTX của CBQL và giáo viên**

Kết quả xếp loại BDTX của CBQL, giáo viên như sau:

- Loại Đạt yêu cầu: (số lượng/tỷ lệ).

- Loại Đạt yêu cầu: (số lượng/tỷ lệ).

- Loại giỏi (G): (số lượng/tỷ lệ).

- Loại khá (K): (số lượng/tỷ lệ).

- Loại trung bình (TB): (số lượng/tỷ lệ).

Tổng cộng (Loại G + Loại K + Loại TB): (số lượng/tỷ lệ).

- Không hoàn thành: (số lượng/tỷ lệ).

Kết quả cụ thể theo mẫu 2 đính kèm.

**3.1. Kết quả xếp loại BDTX của giáo viên (**phụ lục I đính kèm).

Tổng số Giáo viên: ………….. người. Trong đó:

- Loại giỏi (G): (số lượng/tỷ lệ).

- Loại khá (K): (số lượng/tỷ lệ).

- Loại trung bình (TB): (số lượng/tỷ lệ).

Tổng cộng (Loại G + Loại K + Loại TB): (số lượng/tỷ lệ).

- Không hoàn thành: (số lượng/tỷ lệ).

**3.2. Kết quả xếp loại BDTX của CBQL**

Tổng số: … người. Trong đó:

- Đạt yêu cầu: (số lượng/tỷ lệ).

- Không đạt yêu cầu: (số lượng/tỷ lệ).

**III. NHẬN XÉT – ĐÁNH GIÁ**

**1. Mặt mạnh**

**2. Mặt hạn chế**

**3. Biện pháp khắc phục**

**IV. ĐẾ XUẤT, KIẾN NGHỊ** (nếu có)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Trường BDGD/Q;  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 2**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **Đơn vị: ................** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bình Thạnh, ngày tháng năm 2019* |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

**NĂM HỌC 2018 - 2019**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tổng số  CBQL, GV | KẾT QUẢ XẾP LOẠI BDTX CỦA CBQL | | | | | | | | | | | KẾT QUẢ XẾP LOẠI BDTX CỦA GIÁO VIÊN | | | | | | | | | Ghi chú |
| Tổng  số  CBQL | CBQL  TH- THCS | | CBQL Mầm non | | | | | | | | Tổng số  giáo viên | Loại  Giỏi | | Loại  Khá | | Loại TB | | Không  hoàn thành | |
| Đạt  YC | Không  đạt  YC | Loại  Giỏi | | Loại  Khá | | Loại TB | | Không  Hoàn  thành | |
| TS | TL | TS | TL | TS | TL | TS | TL | TS | TL | TS | TL | TS | TL | TS | TL | TS | TL |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Người lập biểuTHỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký và ghi rõ họ tên)* *(Ký tên và đóng dấu)*

**Mẫu 3**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **Đơn vị: ................** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bình Thạnh, ngày tháng năm 2019* |

**DANH SÁCH HOÀN THÀNH BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

**NĂM HỌC 2018- 2019**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Số  GCN | HỌ VÀ TÊN | Ngày tháng năm sinh | Chức vụ | ĐIỂM THÀNH PHẦN  CÁC NỘI DUNG BỒI DƯỠNG | | | Điểm  TB | Xếp  loại | Ngày cấp |
| Nội dung 1 | Nội dung 2 | Nội dung 3 |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Tổng cộng danh sách có cán bộ, giáo viên. Trong đó :

- Không hoàn thành : người.

- Hoàn thành (Loại G+K+TB) : người.

- Loại G : người.

- Loại K : người.

- Loại TB : người.

**Người lập bảng HIỆU TRƯỞNG**